

Bản án số: 52/2020/HS-ST
Ngày 16-6-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHÚ, TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Hồng Thạnh**.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Quang Chung** và ông **Phạm Công Gia**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Lý Thị Chuyên** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Viết Bằng** - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2020, tại Trung tâm văn hóa thể thao huyện Tân Phú xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 55/2020/TLST-HS ngày 19 tháng 5 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2020/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 6 năm 2020, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thị Khắc T (Tên gọi khác: Tiên), sinh năm 1981, tại Đồng Nai. Nơi cư trú: Khu 9, thị trấn TP, huyện TP, tỉnh ĐN. Nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thanh T (đã chết) và bà Nguyễn Thị T; có chồng là Nguyễn Hoàng K, sinh năm 1979; có 03 người con, con lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/12/2019 đến ngày 02/01/2020 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 02/01/2020 đến ngày 14/4/2020, bị cáo tại ngoại cho đến nay (*bị cáo có mặt*).

2. Huỳnh Thanh K (Tên gọi khác: Tèo), sinh năm 1984, tại Tiền Giang. Nơi cư trú: Khu 9, thị trấn TP, huyện TP, tỉnh ĐN. Nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tăng Văn T (đã chết) và bà Huỳnh Thị Mỹ D – 1953; bị cáo chưa có vợ con; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 14/6/2002, Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang xử phạt 12 tháng tù về tội trộm cắp tài sản.

- Ngày 26/12/2008, Tòa án nhân dân huyện Tân Phú xử phạt 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản.

- Ngày 12/11/2010, Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ra Quyết định số 3007/QĐ đưa vào cơ sở giáo dục với thời hạn 24 tháng.

- Ngày 11/10/2013, Ủy ban nhân dân huyện Tân Phú ra Quyết định số 1955/QĐ-UBND đưa đối tượng 06/CP vào cơ sở chữa bệnh với thời hạn 24 tháng.

Bị can bị bắt để tạm giam tại Nhà tạm giữ công an huyện Tân Phú từ ngày 25/12/2019 đến nay (*bị cáo có mặt*).

3. Nguyễn Ngọc T (thường gọi Cheo) – sinh năm 1991, tại đồng Nai. Nơi cư trú: Khu 5, thị trấn TP, huyện TP, tỉnh ĐN. Nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T (đã chết) và bà Phạm Thị H (đã chết); bị cáo có chồng là Phạm Hồng T – sinh năm 1989 (đã ly hôn), có 01 con nhỏ sinh năm 2013; tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị can bị bắt để tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ công an huyện Tân Phú từ ngày 24/12/2019 đến nay (*bị cáo có mặt*).

Người làm chứng:

1. Anh Trần Cao V, sinh năm 1990 (*vắng mặt*).

Địa chỉ: Khu 2, thị trấn TP, huyện TP, tỉnh ĐN

2. Anh Lê Văn Đ, sinh năm 1989 (*vắng mặt*).

Địa chỉ: Ấp TL1, xã PT, huyện TP, tỉnh ĐN.

3. Anh Nguyễn Quốc T, sinh năm 1986 (*vắng mặt*).

Địa chỉ: Ấp NL2, xã PT, huyện TP, tỉnh ĐN

4. Ông Trương Minh T, sinh năm 1964 (*vắng mặt*).

Địa chỉ: Khu 9, thị trấn TP, huyện TP, tỉnh ĐN

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 22 giờ 30 phút ngày 24/12/2019 tại Khu 2, thị trấn TP, huyện TP, tỉnh ĐN, tổ tuần tra Công an thị trấn Tân Phú phát hiện Trần Cao V điều khiển xe mô tô biển số 60B3 – 675.94 chở Nguyễn Ngọc T không đội mũ bảo hiểm nên dừng xe để kiểm tra hành chính. Qua kiểm tra phát hiện bên trong khẩu

trang của T có 01 gói ni lông được hàn kín bên trong chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy nên mời T và V về làm việc. T khai nhận bản thân có nghiện ma túy, tinh thể màu trắng ma túy đã giấu trong khẩu trang do T mua của Nguyễn Thị Khắc T (Tiên), ngụ khu 9, thị trấn Tân Phú, qua số điện thoại 0388.641.564 với giá 550.000 đồng, mục đích mua để sử dụng.

Ngoài ra T còn khai nhận, ngoài lần mua và bị bắt này trước đó T đã 02 lần mua ma túy đã của T, mỗi lần 500.000 đồng, các lần mua này T đều điện thoại cho T đặt vấn đề mua ma túy, còn người giao ma túy cho T là Huỳnh Thanh K (Tèo).

Tang vật thu giữ:

- 01 túi ni lông màu trắng kích thước 1,5x4cm được hàn kín, bên trong chứa tinh thể màu trắng (*kí hiệu M*);

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung J6 màu tím, 01 khẩu trang y tế, 01 bóp da màu đen, số tiền 1.700.000 đồng, 01 xe mô tô hiệu Honda loại SH màu trắng biển số 60B3 – 675.94.

Từ lời khai của T, Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Tân Phú đã ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp và khám xét nơi ở đối với T và K.

Quá trình khám xét nơi ở của Nguyễn Thị Khắc T, ngụ khu 9, thị trấn Tân Phú, huyện Tân Phú, thu giữ:

- Số tiền 16.870.000 đồng, 03 bật lửa, 01 kéo bằng kim loại dài 08cm; 05 ống thủy tinh cong ở một đầu, ở cuối đầu cong phình to hình tròn, thân dài đến chỗ cong dài 13cm; 01 bình thủy tinh dài 07cm đã qua sử dụng; 01 nỏ thủy tinh dùng để hút; 02 ống hút nhựa dài 22cm, 11cm;

- 01 giỏ xách màu đỏ kích thước 18x13 cm bên trong có: 02 cây kéo bằng kim loại dài 15cm; 01 bật lửa, 05 ống nhựa; 01 gói ni lông không màu kích thước 4,5x5cm; 01 ống nhựa kích thước dài 08cm bên trong có chứa một thanh kim loại; 02 muỗng nhựa và 16 túi nilong màu trắng kích thước 37x20 cm.

Quá trình khám xét nơi ở của Huỳnh Thanh K là nhà của Trương Minh T, ngụ khu 9, thị trấn Tân Phú, huyện Tân Phú, thu giữ:

- 12 gói ni lông không màu bên trong chứa tinh thể màu trắng được hàn kín có chiều dài từ 4,5cm đến 4,8cm, chiều rộng từ 0,8cm đến 1,8cm được thu giữ trên kệ xà bông trong nhà tắm (*Ký hiệu M1*);

- 11 viên nén hình tam giác màu xanh lá, trong đó có 09 viên còn nguyên vẹn kích thước 1x1x1 cm ký hiệu EA7, 02 viên bị mất một góc trong phòng ngủ của vợ chồng Trương Minh T (*Ký hiệu M2*).

Tất cả số vật chứng thu giữ nghi là ma túy đã được Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Tân Phú niêm phong và ra Quyết định trưng cầu giám định loại ma túy, khối lượng chất ma túy theo đúng quy định của pháp luật. Tại Kết luận giám định số 1709/KLGD-PC09 ngày 30/12/2019 và số 1730/KLGD-PC09 ngày 02/01/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Đồng Nai kết luận:

- Mẫu tinh thể màu trắng (ký hiệu M) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 0,3812 gam, loại: Methamphetamine;

- Mẫu tinh thể màu trắng (ký hiệu M1) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 2,7587 gam, loại Methamphetamine;

- Mẫu 09 viên nén hình tam giác màu xanh lá và 02 viên nén màu xanh lá (ký hiệu M2) được niêm phong gửi đến giám định có khối lượng 5,4437 gam, loại Acetaminofen, Caffeine và Theophylline. Acetaminofen, Caffeine và Theophylline không thuộc Danh mục chất ma túy và tiền chất ban hành kèm theo Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ.

Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng $M = 0,3020$ gam, $M1 = 2,6823$ gam, $M2 = 4,2468$ gam. Toàn bộ mẫu vật sau giám định được niêm phong trong phong bì số: 1709/KLGD-PC09 và 1730/KLGD-PC09.

Mở rộng điều tra làm rõ được:

T và K cùng ngụ khu 9, thị trấn Tân Phú, huyện Tân Phú là đối tượng nghiện ma túy lại không có nghề nghiệp ổn định nên nảy sinh ý định mua, bán trái phép chất ma túy để kiếm tiền tiêu xài cá nhân và có ma túy để sử dụng. Thực hiện ý định trên, khoảng tháng 10/2019, T đi xe khách xuống thành phố Hồ Chí Minh để mua ma túy của một người đàn ông tên Quang (không xác định được nhân thân, lai lịch). Lần thứ nhất, T mua ma túy với số tiền 3.000.000 đồng rồi về phân lẻ ma túy ra thành thành 05 gói 2 và 10 gói 3 để bán với giá lần lượt là 200.000 đồng/gói 2, 300.000 đồng/gói 3, để sử dụng và bán cho các con nghiện trên địa bàn huyện Tân Phú để kiếm lời. Khi bán hết số ma túy trên, T tiếp tục mua ma túy của Quang với số tiền 6.000.000 đồng rồi phân thành 10 gói 2 và 20 gói 3 để bán cho các con nghiện.

Cách thức mua bán ma túy như sau: Khi con nghiện có nhu cầu mua ma túy thì gọi điện thoại trực tiếp cho T, thỏa thuận về số lượng ma túy và số tiền cần mua, sau đó T sẽ lấy tiền từ người mua trước và bỏ ma túy vào trong bao thuốc lá Jet để ở một vị trí nào đó rồi nói người mua đến lấy hoặc T nhờ K đi giao ma túy dùm cho T và trả công cho K 50.000 đồng trên một lần giao hoặc cho K ma túy để sử dụng.

Trong khoảng thời gian từ tháng 10/2019 đến ngày 25/12/2019, T và K đã nhiều lần bán ma túy cho các con nghiện trên địa bàn huyện Tân Phú. Cụ thể, bán cho Nguyễn Ngọc T 03 lần, trong đó 02 lần đầu tiên K là người đi giao ma túy cho T với mỗi lần 01 gói giá 500.000 đồng, lần thứ ba T trực tiếp đến nhà T mua gói ma túy với giá 550.000 đồng; bán cho Nguyễn Quốc T, sinh năm 1986, ngụ ấp Ngọc Lâm 1, xã Phú Thanh, 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng; bán cho Lê Văn Đ, sinh năm 1984, ngụ ấp Thọ Lâm 1, xã Phú Thanh, 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng. Ngoài ra, T và K còn khai nhận nhiều lần bán ma túy cho một người đàn ông tên Đức (không xác định được nhân thân, lai lịch) ở nhà trọ thuộc khu 7, thị trấn Tân Phú; người đàn ông tên Hoàng (không xác định được nhân thân, lai lịch) ở xã Phú Điền và Phan Quốc Thái, sinh năm 1996, ngụ xã Phú Lộc, huyện Tân Phú. Tổng số tiền thu lợi bất chính từ việc bán ma túy T khai nhận là số tiền 3.000.000 đồng và T đã tự nguyện giao nộp lại cho Cơ quan điều tra.

Cáo trạng số 56/CT-VKSTP-ĐN ngày 18/5/2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú truy tố bị cáo Nguyễn Thị Khắc T, Huỳnh Thanh K về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, sau khi phân tích các dấu hiệu phạm tội, đánh giá các tính tiết tăng nặng, giảm nhẹ; đặc điểm nhân thân của từng bị cáo, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố Nguyễn Thị Khắc T và Huỳnh Thanh K về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; truy tố Nguyễn Ngọc T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đây là vụ án đồng phạm giản đơn trong hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo T và K. Bị cáo T giữ vai trò chính, là người tìm nguồn để mua ma túy và phân lẻ ra để sử dụng và bán lại, người mua ma túy trực tiếp liên hệ với T thỏa thuận giá cả rồi giao ma túy cho K đi giao lại cho người mua, T trả công cho K bằng tiền hoặc cho ma túy để K sử dụng nên mức án của T phải cao hơn K. Bị cáo K là người thực hành lại có nhân thân xấu đã 02 lần bị kết án, 02 lần bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục, chữa bệnh tuy đã được xóa án tích nhưng vẫn vi phạm thể hiện thái độ coi thường pháp luật. Bị cáo T thực hiện hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy mang tính độc lập nên phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điều 38, điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Ngọc T; áp dụng Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thị Khắc T, Huỳnh Thanh K.

Xử phạt bị cáo:

- + Nguyễn Thị Khắc T từ 08 (tám) năm đến 09 (chín) năm tù.
- + Huỳnh Thanh K từ 07 (bảy) năm đến 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù.
- + Nguyễn Ngọc T từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù.

Về xử lý vật chứng:

+ Căn cứ theo điểm a, b khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 3.000.000 đồng là tiền bị cáo T thu lợi bất chính từ việc thực hiện hành vi phạm tội;

- Tịch thu phát mãi nộp vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại Sam sung J6 màu tím của Nguyễn Ngọc T dùng vào việc liên hệ để mua ma túy;

- Buộc bị cáo Huỳnh Thanh K phải nộp lại tiền thu lợi bất chính từ hành vi phạm tội là 200.000đ;

- Tịch thu tiêu hủy các vật chứng có liên quan đến hành vi phạm tội, vật cấm tàng trữ, lưu hành: Lượng ma túy còn lại sau giám định; 01 khẩu trang y tế; 03 bật lửa; 01 kéo bằng kim loại dài 08cm; 05 ống thủy tinh cong ở 01 đầu, 01 đầu cuối cong phình to hình tròn, thân dài đến chỗ cong dài 13cm; 01 bình thủy tinh dài 07cm đã qua sử dụng; 01 nõ thủy tinh dùng để hút; 02 ống nhựa dài 22cm, 11cm; 01 giỏ xách màu đỏ kích thước 18x13cm bên trong có 01 cây kéo

bằng kim loại dài 15cm; 01 bật lửa; 05 ống nhựa; 01 gói nilong không màu kích thước 4,5x5cm; 01 ống nhựa kích thước dài 08cm bên trong chứa 01 thanh kim loại; 02 muống nhựa và 16 túi nilong màu trắng kích thước 37x20cm.

+ Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử quyết định về án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo T, K, T thừa nhận hành vi, hình thức mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy như Cáo trạng đã mô tả, bị cáo K thừa nhận có thu lợi bất chính số tiền 200.000đ, bị cáo T thừa nhận dùng điện thoại Samsung J6 để liên lạc mua ma túy; các bị cáo không bào chữa, tranh luận cho hành vi của mình.

Quá trình điều tra, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án gồm Nguyễn Quốc T, Lê Văn Đ thừa nhận mỗi người mua 01 lần ma túy của T và K.

Các bị cáo nói lời sau cùng như sau: Trong thời gian bị giam giữ các bị cáo nhận thức được hành vi tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy là hành vi trái pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để các bị cáo sớm về hoà nhập với cộng đồng và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Phú, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, Kiểm sát viên đã thực hiện các hoạt động tố tụng đúng về trình tự, thủ tục, thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Thể hiện trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về hành vi, tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo:

Tại phiên tòa, các bị cáo không cung cấp thêm tài liệu chứng cứ mới và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại tòa là phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét nơi ở, kết luận giám định, lời khai của các bị cáo, người làm chứng trong quá trình điều tra và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ, có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận:

Trong khoảng thời gian từ tháng 10/2019 đến ngày 25/12/2019, tại thị trấn Tân Phú, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai, Nguyễn Thị Khắc T và Huỳnh Thanh K đã nhiều lần bán trái phép chất ma túy là chất Methamphetamine cho các người nghiện trên địa bàn huyện Tân Phú. Cơ quan điều tra làm rõ được T, K đã bán cho Nguyễn Ngọc T 03 lần, bán cho Nguyễn Quốc Toàn 01 lần, bán cho Lê Văn Đ 01 lần.

Vào lúc 22 giờ 30 phút ngày 24/12/2019, tại Khu 2, thị trấn TP, huyện TP, tỉnh ĐN, Nguyễn Ngọc T có hành vi mua 01 gói ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 0,3812 gam của Nguyễn Thị Khắc T, mục đích để sử dụng, trên đường đi chơi cùng Trần Cao V thì bị tổ tuần tra Công an thị trấn Tân Phú kiểm tra hành chính phát hiện, bắt quả tang cùng tang vật.

Hành vi của các bị cáo T, K đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 BLHS; hành vi của T đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan sai.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền về quản lý, sử dụng chất ma túy của Nhà nước. Ma túy là chất gây nghiện, người nghiện ma túy sẽ bị ảnh hưởng nghiêm trọng đến thể chất và tinh thần, ma túy còn là nguyên nhân của các tội phạm khác. Vì vậy Nhà nước nghiêm cấm mọi hành vi tàng trữ, mua bán, vận chuyển trái phép chất ma túy, nhằm tạo môi trường sống, học tập, lao động lành mạnh, không có tệ nạn xã hội. Bản thân các bị cáo cũng nhận thức được tác hại của ma túy, nhưng vẫn cố ý mua bán và tàng trữ để sử dụng. Vì vậy, để giáo dục riêng đối với các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài để các bị cáo sửa đổi, rèn luyện bản thân sau này không vi phạm nữa.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đặc điểm nhân thân:

[4.1] Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng;

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Tất cả các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo T sau khi bị bắt về hành vi bán ma túy cho T, trong biên bản làm việc đầu tiên lúc 14 giờ 20 phút ngày 25/12/2019 với cơ quan điều tra bị cáo đã tự giác khai ra các lần bán ma túy cho Đ, Toàn do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ là người phạm tội tự thú; các bị cáo có trình độ học vấn thấp, nhận thức về pháp luật hạn chế, đều thuộc thành phần lao động nghèo, có hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn; bị cáo T đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4.3] Về đặc điểm nhân thân: Bị cáo K có nhân thân xấu, thể hiện đã 02 lần bị kết án, 02 lần bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục, chữa bệnh.

[5] Về vai trò vị trí và căn cứ quyết định hình phạt: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn trong hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo T và K. Bị cáo K là người thực hành lại có nhân thân xấu đã 02 lần bị kết án, 02 lần bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục, chữa bệnh tuy đã được xóa án tích nhưng vẫn vi phạm thể hiện thái độ coi thường pháp luật. Bị cáo T tuy giữ vai trò chính, là người tìm nguồn để mua ma túy và phân lẻ ra để sử dụng và bán lại,

người mua ma túy trực tiếp liên hệ với T thỏa thuận giá cả rồi giao ma túy cho K đi giao lại cho người mua, T trả công cho K bằng tiền hoặc cho ma túy để K sử dụng nhưng lại có nhiều tình tiết giảm nhẹ hơn bị cáo K nên cần tuyên mức án của 02 bị cáo này là ngang nhau. Bị cáo T thực hiện hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy mang tính độc lập nên phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình.

[6] Theo quy định tại khoản 5 Điều 249, khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự, người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Xét thấy, trước và sau khi phạm tội các bị cáo không có việc làm, không có thu nhập và tài sản riêng do đó không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là có căn cứ.

[7] Về các biện pháp tư pháp:

[7.1] Về xử lý vật chứng:

- Số lượng ma túy còn lại sau giám định là vật cấm tàng trữ, lưu hành; 01 khẩu trang y tế; 03 bật lửa; 01 kéo bằng kim loại dài 08cm; 05 ống thủy tinh cong ở 01 đầu, 01 đầu cuối cong phình to hình tròn, thân dài đến chỗ cong dài 13cm; 01 bình thủy tinh dài 07cm đã qua sử dụng; 01 nỏ thủy tinh dùng để hút; 02 ống nhựa dài 22cm, 11cm; 01 giỏ xách màu đỏ kích thước 18x13cm bên trong có 01 cây kéo bằng kim loại dài 15cm; 01 bật lửa; 05 ống nhựa; 01 gói nilong không màu kích thước 4,5x5cm; 01 ống nhựa kích thước dài 08cm bên trong chứa 01 thanh kim loại; 02 muỗng nhựa và 16 túi nilong màu trắng kích thước 37x20cm là công cụ để phạm tội nên tịch thu tiêu hủy theo Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Bị cáo K thừa nhận có thu lợi bất chính số tiền 200.000đ từ việc thực hiện hành vi phạm tội, vì vậy có căn cứ buộc bị cáo phải nộp lại số tiền này để sung vào ngân sách nhà nước.

- Bị cáo Tuyên thu lợi bất chính từ việc thực hiện hành vi phạm tội là 3.000.000đ nên tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền này.

- Bị cáo T thừa nhận có sử dụng điện thoại Samsung J6 vào mục đích liên hệ mua ma túy nên có căn cứ để tịch thu phát mãi sung ngân sách nhà nước là đúng quy định.

- Đối với 01 bóp da màu đen thu giữ của T xác định không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho T.

- Đối với vật chứng là chất ma túy còn lại sau giám định được niêm phong ở phong bì số 1730/KLGD-PC09 thì giao cho cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Phú bảo quản để tiếp tục điều tra làm rõ, khi nào có căn cứ xử lý sau.

[8] Về các vấn đề khác:

Đối với số ma túy thu giữ khi khám xét khẩn cấp tại nhà ông Trương Minh T, ngụ khu 9, thị trấn Tân Phú (nơi ở của Huỳnh Thanh K): Quá trình điều tra chưa chứng minh được nguồn gốc số ma túy cất giấu trên kệ xà bông trong nhà tắm của ông T là của ai nên chưa có cơ sở để xử lý, Hội đồng xét xử kiến

ngợi Cơ quan điều tra công an huyện Tân Phú tiếp tục điều tra, làm rõ để xử lý sau.

Đối với Trương Minh T: Quá trình điều tra, T thừa nhận 11 viên nén hình tam giác màu xanh lá là ma túy tổng hợp, T nhặt được và mang về cất giấu trong nhà, mục đích để sử dụng. Tuy nhiên tại Kết luận giám định số 1730/KLGD-PC09 ngày 02/01/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Đồng Nai kết luận 09 viên nén hình tam giác màu xanh lá và 02 viên nén màu xanh lá có thành phần hóa học không thuộc Danh mục chất ma túy và tiền chất ban hành kèm theo Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Thủ tướng Chính Phủ nên không có cơ sở xử lý hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Đối với Trần Cao V: Không biết việc Nguyễn Ngọc T tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng nên không xử lý trách nhiệm hình sự.

Xe mô tô biển số 60B3 – 675.94; số tiền 16.870.000 đồng thu giữ tại nhà Nguyễn Thị Khắc T, số tiền 1.700.000 đồng thu giữ của Nguyễn Ngọc T không liên quan đến hành vi mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Phú đã trao trả lại cho chủ sở hữu là anh Trần Cao V, Nguyễn Hoàng K và Nguyễn Ngọc T vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[10] Quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đặc điểm nhân thân, loại và mức hình phạt áp dụng đối với các bị cáo là có phần phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử. Tuy nhiên, việc không xem xét áp dụng tình tiết người phạm tội tự thú cho bị cáo T là bất lợi cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 38; điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thị Khắc T;

- Điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Huỳnh Thanh K;

- Điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Ngọc T.

- Khoản 1 Điều 46; khoản 1 Điều 47; Khoản 2 Điều 106; Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị Khắc T, Huỳnh Thanh K phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc T phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Khắc T 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 25/12/2019 đến ngày 02/01/2020.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Thanh K 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày 25/12/2019.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T 01(một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày 24/12/2019.

2. Về các biện pháp tư pháp:

- Buộc bị cáo K phải nộp số tiền 200.000đ để sung vào ngân sách nhà nước.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 3.000.000đ (Ba triệu đồng). Theo biên lai thu tiền số 0002130 ngày 19/5/2010 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong mẫu vật sau giám định số 1709/KLGD-PC09 ngày 30/12/2019; 01 khẩu trang y tế; 03 bật lửa; 01 kéo bằng kim loại dài 08cm; 05 ống thủy tinh cong ở 01 đầu, 01 đầu cuối cong phình to hình tròn, thân dài đến chỗ cong dài 13cm; 01 bình thủy tinh dài 07cm đã qua sử dụng; 01 nỏ thủy tinh dùng để hút; 02 ống nhựa dài 22cm, 11cm; 01 giỏ xách màu đỏ kích thước 18x13cm bên trong có 01 cây kéo bằng kim loại dài 15cm; 01 bật lửa; 05 ống nhựa; 01 gói nilong không màu kích thước 4,5x5cm; 01 ống nhựa kích thước dài 08cm bên trong chứa 01 thanh kim loại; 02 muỗng nhựa và 16 túi nilong màu trắng kích thước 37x20cm.

- Tịch thu phát mãi sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại Samsung J6 màu tím (đã qua sử dụng, không khởi động được nguồn).

- Trả lại cho Nguyễn Thị T 01 bóp da màu đen.

Toàn bộ vật chứng nêu trên hiện được tạm giữ tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 19/5/2020 giữa Chi cục Thi hành án dân sự và Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Phú và Chi cục Thi hành án dân huyện Tân Phú.

3. Về án phí: Buộc các bị cáo Nguyễn Thị Khắc T, Huỳnh Thanh K, Nguyễn Ngọc T mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú;
- Công an nhân dân huyện Tân Phú;
- Chi cục THA dân sự huyện Tân Phú;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Hồng Thạnh